TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-KDTM	*H, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2023/TLST- KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ1

Địa chỉ: T, Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến P, chức vụ: giám đốc chi nhánh P1. (theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số: 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Ngân hàng TMCP Đ1).

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Đức T1 – Phó giám đốc phụ trách phòng G và ông Lê Công H – Phó giám đốc phòng G. (theo quyết định uỷ quyền lại tham gia tố tụng số: 1024/QĐ-BIDV.PD ngày 08/9/2023 của Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh P1).

Bị đơn: Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1968 và bà Trương Thị N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Thanh Đ và bà Trương Thị N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2022/9578670/HĐTD ký ngày 17/05/2022,

tính đến ngày 21/03/2024 là 449,633,316 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn ba trăm mười sáu đồng), trong đó nợ gốc: 400.000.000 đồng; nợ lãi: 35,066,849 đồng, lãi quá hạn: 14,566,467 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2022/9578670/HĐTD ký ngày 07/11/2022 tính đến ngày 21/3/2024 là 683,509,663 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi ba triệu năm trăm linh chín nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng), trong đó nợ gốc: 600.000.000 đồng; nợ lãi: 68,008,219 đồng, lãi quá hạn: 15,501,444 đồng.

Tổng số tiền của cả hai hợp đồng tín dụng là 1.133.142.979 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 21/03/2024 ông Lê Thanh Đ và bà Trương Thị N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2022/9578670/HĐTD ký ngày 17/05/2022 và Hợp đồng tín dụng số 02/2022/9578670/HĐTD ký ngày 07/11/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 thì lãi suất mà ông Lê Thanh Đ và bà Trương Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

2.2 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Lê Thanh Đ và bà Trương Thị N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 359 tờ bản đồ số 127-79 diện tích 180 m^2 đất ở tại thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, được UBND thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 2019219 ngày 31/12/2014 mang tên Lê Thanh Đ và Trương Thị N và tài sản trên đất (nay tương ứng với một phần thửa 263 tờ bản đồ số 32). Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 43/2017/9578670/HĐBĐ ngày 27/3/2017. Ngân hàng không yêu cầu kê biên xử lý tài sản thế chấp là nhà cấp 4 kiểu nhà V xây dựng năm 2009 theo hợp đồng thế chấp số 43/2017/9578670/HĐBĐ ngày 27/3/2017.

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 1437 tờ bản đồ số 128-79 diện tích 80m^2 đất ở tại thôn T xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, được UBND thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 594716 ngày 29/4/2016 mang tên Lê Thanh Đ và Trương Thị N và tài sản trên đất (nay tương ứng với thửa đất số 107 tờ bản đồ số 27 diện tích 93,6m^2, diện tích tăng thêm do sai số đo đạc). Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 181/2017/9578670/HĐBĐ ngày 11/10/2017

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 thì ông Lê Thanh Đ và bà Trương Thị N tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Khi ông Đ và bà N trả xong nợ ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho ông Đ và bà N

2.3. Về án phí: ông Lê Thanh Đ và bà Trương Thị N thống nhất thỏa

thuận chịu cả 22.997.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xét đơn xin giảm tiền án phí của ông Lê Thanh Đ và bà Trương Thị N vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Giảm cho ông Lê Thanh Đ và bà Trương Thị N ½ tiền án phí đối với phần của ông bà, nay còn phải nộp 17.247.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm bốn bảy nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền 21.965.000 đồng (hai mươi mốt triệu chín trăm sáu lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008364 ngày 08/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKS tx Hoàng Mai
- THA tx Hoàng Mai
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh